

Số: **393/2022/QĐST-HNGĐ**

BĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 379/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: P101A, nhà A7 VH, phường NTS, quận ĐĐ, TP Hà Nội

Chị Đặng Thị Thùy D1, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: P401 nhà G1, khu 7,2 ha phường VP, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Tuấn D và chị Đặng Thị Thùy D1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn số 71 quyền số 02/2009 ngày 02/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi

phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Anh Nguyễn Tuấn D và chị Đặng Thị Thùy D1

2. *Về con chung:* Chị D1 và anh D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Sơn G, sinh ngày 03/01/2011 và Nguyễn Tuấn Dương A, sinh ngày 10/8/2013. Khi ly hôn, chị D1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con thành niên khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và nhà ở chung:* Anh chị xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. *Về công nợ:* Anh chị xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. *Về lệ phí:* Anh Nguyễn Tuấn D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0068338 ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BĐ.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BĐ;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường CN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Cẩm Hà